| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ NINH**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 17 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1979

*Bị đơn:* Anh Vũ Sĩ H1, sinh năm 1977

Đều đăng ký HKTT: Khu 7, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị Bích H và anh Vũ Sĩ H1

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Lê Thị Bích H và anh Vũ Sĩ H1 thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Minh H2, sinh ngày 09/3/2009 và cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 07/10/2012. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng với chị tại khu 7, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Khi ly hôn, chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cháu Hà và cháu Anh cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Bích H và anh Vũ Sĩ H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Bích H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001765 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Lê Thị Bích H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã L, huyện P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Đào**